

Bản án số: 233/2024/DS-ST
Ngày: 17 - 7 - 2024
V/v: “Tranh chấp Hợp đồng cầm cố;
Hợp đồng mượn tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuân Thu.
- ***Hội thẩm nhân dân:*** Ông Phạm Ngọc Nguyên và bà Phan Thị Yến.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng cầm cố, Hợp đồng mượn tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2024/QĐXXST-DS, ngày 07/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay (SAWAD JSC). Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông SOMYOT NGERNDAMRONG. Là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị).
- Ông KANOKWATPAISAL NAPAT. Là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc).
- Ông Võ Minh Xuân - Quản lý khu vực. Là người đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 261/2023/UQ-SVN, ngày 25/10/2023 của Giám đốc.

- Bà Trần Thị Cẩm Hương, sinh năm 2000 - Nhân viên. Là người đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 1402/01/2024/UQ-SVN, ngày 01/5/2024 của Quản lý khu vực. Địa chỉ: Số 187, đường Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt; có yêu cầu vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 332/4, khóm Tây Huệ 3, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay do người đại diện của nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm Hương trình bày:

- Ngày 23/9/2023, bà T có cầm cố tài sản với Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay theo Hợp đồng cầm cố số CPM230901007NA19X, ngày 23/9/2023 và Giấy mượn xe ký ngày 23/9/2023, cụ thể như sau:

- Hợp đồng cầm cố số CPM230901007NA19X, ngày 23/9/2023 giữa Công ty với bà Tuyết: Tài sản cầm cố là xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, biển số 67B2-365.09, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 112299 do Công an tỉnh An Giang cấp cho bà T ngày 17/5/2019; số tiền cầm cố là 20.450.000 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); thời hạn cầm cố là 24 tháng; ngày thanh toán định kỳ là ngày 23 hàng tháng; lãi suất cầm cố trong hạn là 1,1%; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phí quản lý hồ sơ: 0,5%/tháng; phí phạt vi phạm không quá 08% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng. Công ty đã giải ngân cho bà Tuyết ngày 23/9/2023.

- Giấy (Hợp đồng) mượn xe ký ngày 23/9/2023 giữa Công ty với bà Tuyết: Tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150; biển số 67B2-365.09; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 112299 do Công an tỉnh An Giang cấp cho bà Tuyết ngày 17/5/2019; thời hạn mượn xe là 01 (một) tháng từ ngày 23/09/2023 đến ngày 23/10/2023; phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn tài sản là 715.750 đồng/tháng, thanh toán đúng hạn theo hợp đồng số tiền là 511.250 đồng/tháng.

Kể từ ngày ký hợp đồng tính đến ngày 20/12/2023, bà T không thanh toán số tiền vốn gốc, lãi cũng như các loại phí cho Công ty. Bà T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng với cam kết, Giấy mượn xe làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Công ty, dù được Công ty nhiều lần liên hệ, tạo điều kiện để thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay bà Tuyết vẫn không thực hiện.

Vì vậy Công ty khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau:

- Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn là bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty phí phạt vi phạm và kê biên, xử lý tài sản bảo đảm.

- Buộc bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 17/7/2024 là 31.927.221 đồng (Ba mươi mốt triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi mốt đồng). Trong đó: Tiền gốc là 20.450.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 2.234.503 đồng; tiền lãi quá hạn là 1.117.252 đồng; tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 7.109.783 đồng; tiền phí quản lý hồ sơ là 1.015.683 đồng.

Ngoài ra bà T còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố số CPM230901007NA19X, ngày 23/9/2023 và Giấy mượn xe ngày 23/9/2023 kể từ ngày tiếp theo của ngày 17/7/2024 (ngày 18/7/2024) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ. Tài sản bảo đảm là 01 xe BKS 67B2-365.09; nhãn hiệu Honda; loại Vario 150; số khung MH1KF4118KK432651; số máy KF41E1433863; Giấy chứng nhận đăng ký số 112299 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 17/5/2019 cho bà T.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay.

Bị đơn là bà T đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập bà Tuyết đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải đến lần thứ hai; triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Tuyết vẫn vắng mặt; không rõ lý do.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm Hương có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn là bà Trần Thị Ánh Tuyết vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng, về nội dung của Tòa án như sau:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn công ty. Buộc bà Trần Thị Ánh Tuyết thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 17/7/2024 là 31.927.221 đồng, trong đó: Tiền gốc 20.450.000 đồng; tiền lãi trong hạn 2.234.503 đồng; tiền lãi quá hạn 1.117.252 đồng; tiền phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 7.109.783 đồng, phí quản lý hồ sơ 1.015.683

đồng và tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với phí phạt vi phạm và xử lý tài sản bảo đảm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Công ty Cổ phần SAWAD Tiên Có Ngay khởi kiện bà Trần Thị Ánh Tuyết về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, hợp đồng mượn tài sản, địa chỉ cư trú của bà Tuyết và nơi xác lập hợp đồng tại thành phố Long Xuyên nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS).

[1.2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại Hợp đồng cầm cố số CPM230901007NA19X, ngày 23/09/2023 và Giấy mượn xe ngày 23/09/2023 ghi rõ địa chỉ của bà Tuyết và bà Tuyết có cung cấp bản sao Căn cước công dân kèm theo hồ sơ vay để chứng minh địa chỉ đăng ký thường trú là địa chỉ được ghi tại hợp đồng. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP, ngày 05/5/2017, HĐXX tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Bị đơn bà Tuyết đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà Tuyết vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Tuyết là phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[1.4] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm Hương có rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn là bà Tuyết phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty phí phạt vi phạm và kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ nên HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đã rút này của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Hợp đồng cầm cố số CPM230901007NA19X, ngày 23/9/2023 và Giấy mượn xe ngày 23/9/2023 là sự tự nguyện thỏa thuận giao kết giữa các bên có đầy đủ các năng lực hành vi pháp luật dân sự, không trái quy định pháp luật dân sự, đạo đức xã hội, phù hợp với khoản 1 Điều 275, Điều 309, khoản 3 Điều 314, Điều 494 Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS). Quá trình thực hiện hợp đồng bà Tuyết đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty khởi kiện yêu cầu bà Tuyết có nghĩa vụ trả số tiền tính đến ngày 17/7/2024 là 31.927.221 đồng. Trong đó: Tiền gốc là 20.450.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 2.234.503 đồng; tiền lãi quá

hạn là 1.117.252 đồng; tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 7.109.783 đồng; tiền phí quản lý hồ sơ là 1.015.683 đồng.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Tuyết để bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu và tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn. Tuy nhiên, bà Tuyết vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như bà Tuyết tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ theo quy định tại các Điều 280, Điều 357, Điều 499 BLDS, yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn là phù hợp do đó được HĐXX chấp nhận.

[2.3] Hợp đồng cầm cố số CPM230901007NA19X, ngày 23/09/2023 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội – Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm ngày 23/9/ 2023. Trường hợp bà Tuyết không thanh toán số tiền trên, Công ty yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng cầm cố là 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda; loại Vario 150; số khung MH1KF4118KK432651; số máy KF41E1433863 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 112299 do Công an thành phố Long Xuyên cấp cho bà Trần Thị Ánh Tuyết ngày 17/05/2019. Yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp Điều 299, Điều 303 BLDS nên được HĐXX chấp nhận.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty SAWAD Tiền Có Ngay được chấp nhận do đó nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại tạm ứng án phí đã nộp. Bà Tuyết phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 299, Điều 303, Điều 309, khoản 3 Điều 314, Điều 499, Điều 357, Điều 494 Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay về việc buộc bị đơn là bà Trần Thị Ánh Tuyết phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn phí phạt vi phạm và xử lý tài sản bảo đảm.

Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Ánh Tuyết có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 17/7/2024 là 31.927.221 đồng (*Ba mươi một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi một đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 20.450.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 2.234.503 đồng; tiền lãi quá hạn là 1.117.252 đồng; tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 7.109.783 đồng; tiền phí quản lý hồ sơ là 1.015.683 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 17/7/2024 (ngày 18/7/2024), bà Trần Thị Ánh Tuyết còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố số CPM230901007NA19X, ngày 23/9/2023 cho đến khi bà Tuyết thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Trần Thị Ánh Tuyết không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì tài sản cầm cố là 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda; loại Vario 150; số khung MH1KF4118KK432651; số máy KF41E1433863 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 112299 do Công an thành phố Long Xuyên cấp ngày 17/05/2019 mang tên Trần Thị Ánh Tuyết được xử lý theo quy định pháp luật để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Ánh Tuyết phải chịu 1.596.361 đồng; làm tròn 1.596.000 đồng (*Một triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay số tiền 630.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001744, ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Ánh Tuyết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS Tp.Long Xuyên;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Xuân Thu